

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2013

Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16/8/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và Giấy chứng minh Kiểm sát viên

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16/8/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và Giấy chứng minh Kiểm sát viên;

Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16/8/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và Giấy chứng minh Kiểm sát viên như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được cấp trang phục để sử dụng khi thi hành công vụ là cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân.

2. Đối tượng được cấp Giấy chứng minh Kiểm sát viên để sử dụng khi thi hành công vụ là cán bộ, công chức được bổ nhiệm giữ chức danh Kiểm sát viên.

Điều 2. Tiêu chuẩn, niên hạn sử dụng trang phục

1. Trang phục cấp theo niên hạn sử dụng được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16/8/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

STT	Tên trang phục	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1.1	Quần áo lễ phục mùa hè	01 bộ	5 năm
1.2	Quần áo lễ phục mùa đông	01 bộ	5 năm
1.3	Áo sơ mi dài tay lễ phục mùa đông	01 chiếc	5 năm
1.4	Quần áo xuân hè trang phục thường dùng: + Từ Thừa Thiên Huế trở ra + Từ Đà Nẵng trở vào	01 bộ 02 bộ	1 năm (lần đầu 2 bộ) 1 năm (lần đầu 2 bộ)
1.5	Quần áo thu đông trang phục thường dùng: + Từ Thừa Thiên Huế trở ra + Từ Đà Nẵng trở vào	01 bộ 01 bộ	2 năm (lần đầu 2 bộ) 4 năm (lần đầu 2 bộ)
1.6	Áo khoác chống rét	01 chiếc	5 năm
1.7	Áo sơ mi dài tay trang phục thường dùng	01 chiếc	1 năm (lần đầu 2 chiếc)
1.8	Cà vạt	02 chiếc	5 năm
1.9	Thắt lưng	01 chiếc	2 năm
1.10	Giày da	01 đôi	2 năm (lần đầu 2 đôi)
1.11	Bít tất	02 đôi	1 năm
1.12	Dép quai hậu	01 đôi	1 năm
1.13	Áo mưa	01 chiếc	2 năm
1.14	Cặp đựng tài liệu (cấp cho Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên và Chuyên viên)	01 chiếc	3 năm

2. Trang phục cấp một lần

Trang phục cấp một lần được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16/8/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

- a) Phù hiệu ngành Kiểm sát;
- b) Mũ kêpi;
- c) Bộ cánh tùng đơn gắn trên ve áo lễ phục;
- d) Cuồng đeo huân chương (dùng cho lễ phục vào dịp đại lễ);
- đ) Bộ phù hiệu gắn trên ve áo trang phục thường dùng;
- e) Bộ cấp hiệu gắn trên vai áo;
- g) Biển tên, chức vụ.

Điều 3. Nguyên tắc cấp phát, sử dụng trang phục

1. Việc cấp phát, sử dụng trang phục phải đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng niên hạn theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị dự toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

phải mở sổ sách theo dõi quản lý việc cấp phát, sử dụng trang phục đến từng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm chính xác, đúng quy định.

2. Trường hợp trang phục đã được cấp bị hư hỏng thì được cấp bổ sung. Trường hợp trang phục đã được cấp bị mất mát thì cá nhân phải tự may sắm đảm bảo yêu cầu trang phục theo quy định để sử dụng khi thi hành công vụ.

3. Đối với các trường hợp thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác, nghỉ khác mà trang phục được cấp chưa hết niên hạn thì không phải thu hồi; nếu đã hết thời hạn mà chưa được cấp phát thì không được cấp phát.

4. Trang phục của cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này được cấp phát bằng hiện vật.

Đối với các trang phục là: giày da, dép quai hậu, thắt lưng, áo mưa, bút tất, cặp dụng tài liệu, căn cứ vào điều kiện cụ thể, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, có thể quyết định cấp tiền cho cá nhân tự may sắm theo đúng tiêu chuẩn, hình thức, màu sắc, kiểu dáng và trên cơ sở giá do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục và Giấy chứng minh Kiểm sát viên

1. Lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào đối tượng được cấp trang phục, số lượng, chủng loại trang phục đến niên hạn được cấp hoặc được bổ sung, các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân lập dự toán kinh phí chi trang phục theo quy định tại Thông tư này tổng hợp vào dự toán của đơn vị mình gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Kinh phí làm Giấy chứng minh Kiểm sát viên được tổng hợp vào dự toán ngân sách của toàn ngành hàng năm và thực hiện trong dự toán chi ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, giao theo quy định.

2. Quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục:

Việc quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát và sử dụng trang phục theo quy định hiện hành.

Khoản chi cấp phát trang phục không đúng quy định tại Thông tư này khi kiểm tra phát hiện phải được thu hồi nộp cho ngân sách. Cá nhân ra lệnh chi sai thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, bồi hoàn số tiền chi sai theo quy định.

2. Căn cứ tình hình cụ thể, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định vận dụng cấp phát một số loại trang phục phù hợp với lao động hợp đồng không xác định thời hạn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013 và thay thế Thông tư liên tịch số 02/2003/ TTLT-VKSTC-BTC ngày 15/10/2003 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 219/2003/NQ-UBTVQH ngày 9/1/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ công chức ngành Kiểm sát và Giấy chứng minh Kiểm sát viên.

Các chế độ quy định tại Thông tư liên tịch này được thực hiện từ ngày 16 tháng 8 năm 2012.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Bùi Mạnh Cường

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng BCĐ Phòng, chống tham nhũng;
- Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Website Viện KSNDTC;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Viện KSNDTC;
- Lưu: VT Bộ Tài chính và Viện KSNDTC, Vụ HCSN, V11.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1272/SY-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 8 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K2, K11;
- Lưu: VT (07b);

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình